



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2024

Số: 01/2024/BCĐH-HĐQT-BCG

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2024-2028

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 và định hướng kế hoạch giai đoạn 2024-2028 với những nội dung như sau:

PHẦN I: BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2023

1.1 Tổng quan

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với áp lực từ tình hình kinh tế toàn cầu, nhưng vẫn thể hiện những dấu hiệu phục hồi đáng chú ý trong năm 2023. Trải qua nửa đầu năm, tăng trưởng GDP chỉ đạt 3,72% do những thách thức và không ổn định, song mảng dịch vụ đã phục hồi mạnh mẽ nhờ các biện pháp kích thích tiêu dùng nội địa và sự hỗ trợ từ Chính phủ. Điều này tạo ra động lực cho sự tăng trưởng kinh tế trong năm 2024 và đồng thời cung cấp nền tảng vững chắc cho năm 2025. Tuy nhiên, môi trường kinh doanh vẫn đối mặt với nhiều khó khăn do sự căng thẳng trong cạnh tranh chiến lược toàn cầu, diễn biến phức tạp của các xung đột địa chính trị và các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Dù lạm phát đã giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ và duy trì lãi suất cao, thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục giảm sút. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của khu vực và toàn cầu, khiến tổng cầu thế giới giảm sút và tác động trực tiếp đến các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có Việt Nam.

❖ **Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam, lạm phát**

Đơn vị: %

	2019	2020	2021	2022	2023	2024F	2025F
Lạm phát	2,8	3,2	1,8	3,8	3,3	3,4	3,4

Tăng trưởng GDP	7,2	2,9	2,6	7,0	5,1	5,8	6,9
-----------------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

Nguồn: IMF

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 ước đạt 5,05% (quý I tăng 3,41%; quý II tăng 4,25%; quý III tăng 5,47%; quý IV tăng 6,72%), chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng của năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2023 tăng 4,16% so với năm 2022, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung.

❖ **Tình hình đầu tư nước ngoài vào Việt Nam**

Đơn vị: tỷ USD

	2019	2020	2021	2022	2023
FDI đăng ký	38,0	28,5	31,2	27,7	36,6
FDI giải ngân	20,4	20,0	19,7	22,4	23,2

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/12/2023 đạt gần 36,6 tỷ USD, tăng 32,1% so với năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2023 ước đạt 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm trước, đạt mức cao nhất từ năm 2019 đến nay.

❖ **Tình hình xuất, nhập khẩu hàng hóa và cán cân thương mại**

Đơn vị: tỷ USD

	2019	2020	2021	2022	2023
Xuất khẩu	264,19	282,65	336,31	371,3	355,5
Nhập khẩu	253,07	262,70	332,25	358,9	327,5
Cán cân thương mại	11,12	9,31	4,06	12,4	28

Nguồn: Tổng cục Hải quan

❖ **Tỷ giá hối đoái so với đồng đô la Mỹ**

	2019	2020	2021	2022	2023
USD/VND	23.230	23.215	22.920	23.730	24.426

Tỷ giá ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chốt tại ngày 31/12 theo năm báo cáo.

❖ Dự trữ ngoại hối

Đơn vị: tỷ USD

2019	2020	2021	2022	2023F
78,33	94,83	109,37	86,7	100

Nguồn: World Bank

1.2 Môi trường kinh doanh

1.2.1 Ngành bất động sản

Tín hiệu khó khăn của thị trường bất động sản bắt đầu bùng mạnh và lan rộng từ cuối năm 2022. Thanh khoản bất động sản nửa đầu năm 2023 duy trì ở mức thấp, mặc dù tình hình cải thiện vào nửa cuối năm, nhưng thị trường bất động sản nhìn chung vẫn trong trạng thái ảm đạm. Nhiều doanh nghiệp bất động sản phải rời khỏi thị trường hoặc tạm ngưng hoạt động vì thiếu nguồn tiền. Cùng với đó, hàng loạt doanh nghiệp bất động sản lớn cũng phải cơ cấu lại bộ máy, giải thể công ty con, cắt giảm nhân sự.

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, trong năm 2023, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, quyết định quan trọng: Nghị định 08/NĐ-CP với nội dung cho phép doanh nghiệp bất động sản giãn, hoãn nợ trái phiếu, đàm phán thanh toán trái phiếu bằng bất động sản đã tạo nên vài khởi sắc cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp; Nghị quyết 33/NQ-CP; cùng các Công văn, Quyết định khác về giải pháp tháo gỡ cho thị trường bất động sản.

Bên cạnh đó, việc giảm mặt bằng lãi suất cho vay, cùng các chính sách hỗ trợ của NHNN đã nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng nhằm khơi thông dòng vốn cho lĩnh vực này. Đến thời điểm hiện tại, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Đất đai sửa đổi đã chính thức được thông qua. Những quy định mới trong các bộ luật này dự kiến sẽ góp phần thúc đẩy thị trường trở nên minh bạch, làm cơ sở để thị trường hồi phục.

Nhìn chung, thị trường bất động sản trong năm 2023 mặc dù chưa có nhiều khởi sắc, nhưng những dấu hiệu tích cực đã bắt đầu xuất rõ nét từ thời điểm cuối năm. Thị trường được dự báo sẽ tăng trưởng trở lại từ năm 2024.

1.2.2 Ngành năng lượng tái tạo

Ngành năng lượng tái tạo ở Việt Nam gặp nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2023. Cơ chế phát triển điện gió và điện mặt trời đã hết hiệu lực (điện gió là 31/10/2021 và điện mặt trời là 31/12/2020). Nhiều chủ đầu tư đã triển khai dự án nhưng không kịp hoàn thành trước hạn thời gian nêu trên, khiến các dự án bị đình trệ trong một khoản thời gian dài, trong khi đó vẫn phải chi trả chi phí đầu tư, chi phí hoạt động và lãi vay. Cùng với áp lực đáo hạn trái phiếu, hầu hết các chủ đầu tư năng lượng tái tạo đều gặp phải khó khăn về tài chính năm vừa qua.

Khung giá phát điện cho nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp có hiệu lực từ ngày 07/01/2023 là tín hiệu giải cứu đầu tiên cho các nhà phát triển năng lượng, áp dụng cho các dự án triển khai nhưng chưa kịp hoàn thành trước hạn giá FIT. Tuy nhiên, khung giá này thấp hơn từ 21-29% so với khung giá FiT, nên các dự án sẽ không thể ghi nhận được mức sinh lời hiệu quả.

Ngày 15/05/2023, Quy hoạch điện VIII (thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến 2050) cuối cùng cũng được phê duyệt sau hai năm thảo luận với hàng chục dự thảo, mở ra không gian phát triển cho lĩnh vực năng lượng tái tạo và năng lượng mới. Tiếp theo sau đó, Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia cũng được phê duyệt, thúc đẩy sự hài hoà giữa các phân ngành: dầu khí, than, điện, năng lượng mới và tái tạo, phù hợp với xu hướng tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn trên toàn cầu.

Mặc dù cho đến thời điểm hiện tại, cơ chế giá mới và các văn bản hướng dẫn triển khai vẫn chưa được thiết lập, nhưng các bước tiến nêu trên tạo ra tiền đề quan trọng cho sự phát triển của ngành năng lượng tái tạo và các nguồn năng lượng sạch khác tại Việt Nam trong giai đoạn tới.

1.2.3 Ngành xây dựng

2023 là một năm nhiều khó khăn và thách thức với ngành xây dựng. Thị trường bất động sản trầm lắng, thị trường trái phiếu doanh nghiệp khủng hoảng, khiến chủ đầu tư bế tắc về dòng vốn, không có nguồn tiền thanh toán cho nhà thầu. Không thu hồi được công nợ, các doanh nghiệp ngành xây dựng phải gia tăng vay nợ để hoạt động, khiến áp lực nợ vay và chi phí tài chính tăng cao, bào mòn lợi nhuận mà các doanh nghiệp đã tích lũy.

Đối với đầu tư công, từ đầu năm 2023 đến nay, Chính phủ quyết liệt chỉ đạo công tác giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Nhiều dự án trọng điểm được triển khai hoặc thúc đẩy tiến độ, như đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, Vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh, cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ – Sóc Trăng,... Nhờ đó, giải ngân vốn đầu tư công 12 tháng ước đạt 73,5% kế hoạch, tương đương với 579.848,8 tỷ đồng.

Ngành xây dựng phụ thuộc vào sự phục hồi của thị trường bất động sản và tốc độ giải ngân vốn đầu tư công,... Dù hai yếu tố này đang dần chuyển biến tích cực, song vẫn cần thời gian, ít nhất là đến giữa năm 2024 khi các chính sách tháo gỡ bất động sản thực sự có hiệu quả, còn đầu tư công thì đòi hỏi chặng đường dài hơi từ 3-5 năm. Tuy nhiên, với các chính sách thuận lợi như hiện nay, triển vọng ngành xây dựng được dự đoán sẽ “sáng cửa” hơn trong thời gian tới.

1.2.4 Ngành bảo hiểm

Ngành bảo hiểm Việt Nam năm 2023 đối mặt với làn sóng suy thoái, đi cùng với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là cuộc khủng hoảng truyền thông, khủng hoảng niềm tin người tiêu dùng. Doanh thu phí toàn thị trường bảo hiểm năm 2023 ước đạt 227,1 nghìn tỷ đồng, giảm 8,33% so với năm trước, đây là lần đầu tiên ngành bảo hiểm tăng trưởng âm trong 20 năm trở lại đây. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ ước đạt gần 156 nghìn tỷ đồng, giảm 12,5%. Trái lại, lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 2,4%, ước đạt 71,1 nghìn tỷ đồng.

Tuy nhiên, điểm sáng là tổng tài sản toàn ngành tăng 11,1%, đầu tư trở lại nền kinh tế tăng 12,8% và chi trả quyền lợi bảo hiểm tăng 31,3%. Trước bối cảnh đó, cơ quan quản lý thị trường cũng nỗ lực hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, bao gồm Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi chính thức có hiệu lực từ đầu năm 2023, Nghị định 46 của Quốc hội, Thông tư 67 của Bộ Tài chính được ban hành nhằm quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm. Những nỗ lực này cùng với kì vọng nền kinh tế phục hồi trong thời gian tới, sẽ tạo động lực tăng trưởng trở lại cho ngành bảo hiểm.

1.2.5 Nhóm ngành sản xuất

Trước tình hình suy thoái kinh tế trong năm vừa qua, các nhóm ngành sản xuất tại Việt Nam phải đối mặt với một số thách thức đáng kể. Sự suy giảm trong tiêu dùng và cầu hàng hóa làm giảm đáng kể các đơn đặt hàng, từ đó làm giảm tốc độ tăng trưởng của ngành sản xuất. Đồng thời, mức lạm phát cao đi kèm với giá nguyên vật liệu đầu vào leo thang, tăng thêm áp lực lên chi phí sản xuất.

Trái lại, ngành sản xuất dược phẩm lại thể hiện sự khả quan với tốc độ tăng trưởng đáng chú ý. Ngành dược được biết đến là ngành mang tính phòng thủ trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn. Điều này chủ yếu được thúc đẩy bởi nhu cầu lớn sau đại dịch, đặc biệt là trong lĩnh vực thuốc kháng sinh và sản phẩm chăm sóc sức khỏe. Bên cạnh đó, ngành cũng được hưởng lợi khi Bộ Y tế đã ban hành các văn bản pháp luật giúp khơi thông tình trạng thiếu thuốc và tạo điều kiện hỗ trợ trên kênh ETC tăng trưởng trong dài hạn.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành (BDH) Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital luôn đảm bảo việc thực thi đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế Tổ chức và Hoạt động. BDH đảm bảo số lượng cuộc họp, đề xuất ý kiến và nhận chỉ đạo từ HĐQT.

Từ cuối năm 2022, BDH đã nhận định rằng thị trường trong năm 2023 và 2024 sẽ đối mặt với nhiều thách thức. Vì vậy, BDH đã hành động theo các quyết sách và chỉ đạo về định hướng, chiến lược từ HĐQT, theo đó định hình rõ mô hình đa ngành, tập trung phát triển theo chiều sâu mà không mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực mới. Chiến lược năm 2023 tập trung vào việc kiện toàn bộ máy tổ chức, bộ máy nhân sự nhằm giảm thiểu chi phí vận hành và tối ưu nguồn lực phù hợp với từng giai đoạn, đồng thời quy hoạch nguồn lực vào việc hoàn thành các dự án đang trong quá trình xây dựng thay vì M&A các dự án mới.

Với định hướng từ HĐQT, BDH đã nhanh chóng nắm bắt phương hướng hoạt động, triển khai hợp lý các chiến lược kinh doanh thành những chương trình hành động cụ thể, phối hợp với các Cán bộ quản lý và các Phòng ban nghiệp vụ để xây dựng hệ thống các văn bản lập quy gồm các Quy chế, Quy trình vận hành để đảm bảo các hoạt động của Tập đoàn đạt hiệu quả cao và đúng tiến độ. Ngoài ra, BDH luôn báo cáo kịp thời, cập nhật tình hình nhanh chóng cho HĐQT, đóng vai trò quan trọng đối với HĐQT trong công tác kiểm tra giám sát, đồng thời tham vấn cho HĐQT về những điều chỉnh chính sách nếu cần thiết.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

3.1 Tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

DVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% hoàn thành kế hoạch năm
1	Doanh thu thuần hợp nhất	6.924,5	4.012,2	57,9%
2	Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	768,8	213,3	27,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	791,3	251,4	31,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	650,3	171,1	26,3%

Môi trường kinh doanh năm 2023 trong nước vẫn chưa thể phục hồi với mức trước đại dịch Covid-19 do ảnh hưởng từ bối cảnh vĩ mô quốc tế: căng thẳng địa chính trị kéo dài tại Ukraine, chiến sự mới tại Trung Đông, lạm phát duy trì ở mức cao tại các nền kinh tế lớn và vỡ bong bóng bất động sản tại Trung Quốc. Trong nước, mặc dù Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã nỗ lực ổn định nền kinh tế bằng cách giảm lãi suất huy động về mức thấp hơn mức đáy của giai đoạn Covid-19 (khoảng 5%), tuy nhiên các trường bất động sản vẫn trì trệ do các vấn đề chính sách chưa được tháo gỡ, thị trường năng lượng tái tạo (NLTT) cũng tương tự vì mặc dù Quy hoạch điện VIII (Điện VIII) đã được công bố nhưng các văn bản hướng dẫn và cơ chế giá mới vẫn chưa được ban hành.

Tập đoàn Bamboo Capital với bản chất là một doanh nghiệp đầu tư chú trọng vào mảng Năng lượng tái tạo, Bất động sản và Xây dựng hạ tầng cũng không nằm ngoài bức tranh chung của thị trường, vì vậy, kết quả kinh doanh năm 2023 đã không thể đạt được như kỳ vọng.

Lũy kế cả năm 2023, doanh thu thuần hợp nhất của BCG đạt 4.012,2 tỷ đồng, tương đương hoàn thành 57,9% kế hoạch doanh thu đã trình tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2023. Cơ cấu doanh thu vẫn được đóng góp chủ yếu từ các mảng hoạt động kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn: Xây dựng – hạ tầng, Năng lượng tái tạo, Bất động sản và Dịch vụ tài chính.

Lợi nhuận sau thuế lũy kế cả năm 2023 đạt 171,1 tỷ đồng, hoàn thành 26,3% kế hoạch. Các loại chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 57 tỷ đồng so với năm 2022. Mặc dù chưa đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra, nhưng đây là một nỗ lực đáng được ghi nhận của cả tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên BCG trong bối cảnh thị trường vẫn đang tồn tại nhiều thách thức và biến động. Điều này cho thấy BCG đã áp dụng chính sách phòng thủ hiệu quả, tập trung vào kiện toàn bộ máy tổ chức và kiểm soát các loại chi phí nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động. Chúng tôi tin rằng BCG có nội lực đủ mạnh để vượt qua giai đoạn khó khăn và có tiềm năng tăng trưởng mạnh trong những năm tiếp theo.

3.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 so với năm 2022

DVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2023	2022 (*)	Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần hợp nhất	4.012,2	4.531,2	(11,5%)
2	Lợi nhuận gộp	1.199,7	1.341,9	(10,6%)
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	171,1	566,8	(69,8%)
4	EBITDA	2.375,2	2.721,0	(12,7%)
5	Biên lợi nhuận gộp	29,9%	29,6%	0,3%
6	Biên EBITDA	59,2%	60,1%	(0,9%)
7	Biên LNST	4,3%	12,5%	(8,2%)

(*) Số liệu năm 2022 được trình bày lại theo số liệu đã điều chỉnh hồi tố so với Báo cáo tài chính năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế giảm chủ yếu do giá đồng USD tăng mạnh dẫn đến lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, các hoạt động M&A cũng không được ưu tiên trong giai đoạn thị trường còn nhiều biến động, trong khi phần lớn lợi nhuận của BCG năm trước đến từ mảng dịch vụ tài chính thông qua các hoạt động này. Bên cạnh đó, thanh

khoản thị trường bất động sản gần như đóng băng nửa đầu năm 2023 đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ bán hàng, cũng như doanh thu xây lắp của Tracodi giảm so với năm 2022.

Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2023 bị ảnh hưởng nặng nề bởi bối cảnh kinh tế vĩ mô không thuận lợi nhưng BCG vẫn đạt được những bước chuyển mình đáng chú ý. Dự án điện mặt trời Phù Mỹ trở thành dự án đầu tiên được vận hành thương mại theo giá điện chuyển tiếp. Theo đó, toàn bộ 330 MW công suất dự án được đưa vào vận hành và đóng góp tích cực vào doanh thu bán điện của Tập đoàn. Ở mảng dịch vụ tài chính, Bảo hiểm AAA ghi nhận doanh thu tăng trưởng 122,6% so với năm 2022, đạt 116,1% kế hoạch doanh thu đã đề ra nhờ vào các nỗ lực gia tăng doanh số, mở rộng kênh phân phối sản phẩm và đưa vào hoạt động hơn 51 chi nhánh trên toàn quốc, tăng 156% so với thời điểm trước khi sáp nhập vào hệ sinh thái Tập đoàn BCG.

Biên lợi nhuận gộp 2023 cải thiện lên mức 29,9% so với năm 2022 do Tập đoàn đã chủ động kiểm soát các loại chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp để tăng hiệu suất kinh doanh. Tuy nhiên, do bối cảnh kinh tế vĩ mô không thuận lợi nên LNST của Tập đoàn giảm so với năm trước, vậy nên biên lợi nhuận EBITDA và biên LNST giảm nhẹ xuống còn 59,2% và 4,3%.

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1 Tài sản hợp nhất và nợ phải trả

DVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2022 (*)		Thay đổi
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	19.478,6	46,4%	17.784,0	40,6%	9,5%
2	Tài sản dài hạn	22.530,7	53,6%	26.058,7	59,4%	(13,5%)
A	Tổng tài sản	42.009,3	100,0%	43.842,7	100,0%	(4,2%)
1	Nợ phải trả	24.541,6	58,4%	30.017,5	68,5%	(18,2%)
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>12.090,2</i>	<i>28,8%</i>	<i>11.380,2</i>	<i>26,0%</i>	<i>6,2%</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>12.451,4</i>	<i>29,6%</i>	<i>18.637,3</i>	<i>42,5%</i>	<i>(33,2%)</i>
2	Vốn chủ sở hữu	17.467,7	41,6%	13.825,2	31,5%	26,3%
B	Tổng nguồn vốn	42.009,3	100,0%	43.842,7	100,0%	(4,2%)

(*) Số liệu năm 2022 được trình bày lại theo số liệu đã điều chỉnh hồi tố so với Báo cáo tài chính năm 2022.

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của BCG đạt 42.009,3 tỷ đồng, giảm nhẹ 4,2% so với thời điểm cuối năm 2022. Chủ yếu do Công ty chủ động thu hồi các khoản đầu tư và hoạt động hợp tác kinh doanh để đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Năm 2023, Tập đoàn đặt trọng điểm vào việc quản trị tài chính thông qua việc tối ưu hóa quản lý dòng vốn lưu động nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho công ty. Chính vì vậy, cấu trúc tài chính của BCG được cải thiện rõ rệt theo hướng gia tăng vốn chủ sở hữu và giảm nợ. Cụ thể, tổng nợ được kiểm soát khi giảm 18,2% so với thời điểm

đầu năm. Trong khi đó, vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 đạt 17.467,7 tỷ đồng, tăng 26,3% so với thời điểm đầu năm chủ yếu do BCG Energy tăng vốn thành công.

Nhờ vào các nỗ lực kiểm soát chất lượng tài sản và huy động vốn để giảm thiểu các rủi ro về lãi suất, BCG đã thành công hạ tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu một cách đáng kể, chỉ còn 1,4 lần tại cuối năm 2023, so với mức 2,2 lần tại cuối năm 2022 và mức kỷ lục 7,2 lần tại cuối năm 2020. Như vậy, BCG đã hoàn thành mục tiêu hạ đòn bẩy tài chính của mình về tỷ lệ lý tưởng (từ 1,0 – 1,5 lần). Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ vay trên VCSH cũng chính thức giảm về 0,7 lần so với mức 1,1 lần của năm trước.

4.2 Vốn điều lệ

Tại thời điểm 31/12/2023, vốn điều lệ của Công ty là **5.334.676.220.000** đồng.

4.3 Khả năng thanh toán

ĐVT: lần

STT	Chỉ tiêu	2023	2022	2021
1	Khả năng thanh toán tức thời	0,06	0,06	0,10
2	Khả năng thanh toán nhanh	1,30	1,32	1,31
3	Khả năng thanh toán hiện hành	1,61	1,56	1,59

Các chỉ số thanh toán của BCG được duy trì ổn định.

V. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn Bamboo Capital hoạt động đa ngành, đặt cơ sở phát triển trên 3 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là năng lượng tái tạo, bất động sản và dịch vụ tài chính – bảo hiểm; cùng với 2 nhóm ngành phụ trợ là xây dựng – cơ sở hạ tầng và sản xuất nhằm tạo ra sự tương hỗ, tạo thành một hệ sinh thái kinh doanh hoàn chỉnh.

5.1 Năng lượng tái tạo

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.125,6	1.063,8	5,8%
Lợi nhuận sau thuế	(152,7)	295,5	--

Là một trong 4 công ty chủ lực của Tập đoàn Bamboo Capital phụ trách mảng NLTT, BCG Energy sở hữu danh mục dự án có tổng công suất phát điện lên đến 594 MW. Đây được xem là lĩnh vực đóng vai trò hạt nhân chiến lược trong tương lai trên cơ sở phát triển bền vững của các lĩnh vực trọng yếu khác của Tập đoàn.

Trong năm 2023, các dự án mới chưa được đẩy mạnh triển khai do cơ chế giá và các hướng dẫn của Điện VIII vẫn đang trong giai đoạn chờ phê duyệt. Bên cạnh đó, những dự án nằm trong danh sách điện chuyên tiếp phải đối mặt với những thách thức từ khung giá điện chưa phù hợp, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến công tác đầu nối và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với các dự án điện mặt trời, BCG Energy đã đưa vào 114 MW còn lại của Nhà máy Phù Mỹ (Bình Định) vào hoạt động. Theo đó, toàn bộ 330 MW công suất dự án được đưa vào vận hành và đóng góp tích cực vào doanh thu bán điện của Công ty.

Bên cạnh đó, giai đoạn 1 của dự án Krong Pa 2 (21 MW) đã hoàn thiện thi công và đưa vào danh sách các dự án được hưởng khung giá điện chuyên tiếp.

Đối với các dự án điện mặt trời áp mái, ngoài 74 MW công suất đang vận hành, BCG Energy hiện đang triển khai thêm 23 dự án điện mặt trời áp mái khác, đặt mục tiêu đến hết năm 2024 đạt 150 MW. Các dự án phải đối mặt với nhiều thách thức đến từ quy định về Giấy phép xây dựng, PCCC, Giấy phép môi trường và các quy định pháp lý về việc mua bán điện.

Sản lượng điện năm 2023 đạt 654,0 triệu kWh, tăng 13,1% so với năm 2022 nhờ vào hiệu suất năng tốt và ít cắt giảm tại nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ. Hoạt động bán điện của BCG Energy vẫn đang duy trì tích cực và chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu của Tập đoàn.

Trong tháng 12/2023, BCG Energy đã chủ động mua lại trước hạn toàn bộ 2 lô trái phiếu trị giá 2.500 tỷ đồng để giảm chi phí tài chính hiện hữu và có thêm dư địa để huy động vốn, tối ưu dòng tiền để phát triển các dự án trong kế hoạch triển khai. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu đạt 9.736,1 tỷ đồng, tăng 35,7% so với thời điểm đầu năm 2023 do công ty thực hiện tăng vốn thành công.

5.2 Bất động sản

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	944,4	1.131,9	(16,6%)
Lợi nhuận sau thuế	137,8	316,1	(56,4%)

Năm 2023 là một năm vô cùng khó khăn với nền kinh tế nói chung và ngành bất động sản nói riêng. Sức ép lớn từ nền kinh tế vĩ mô đã khiến cho thị trường bất động sản liên tục suy giảm về sức mua và thanh khoản trong năm qua khiến doanh thu không đạt được như kỳ vọng. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo BCG Land đã có những chủ trương, chính sách kịp thời tập trung vào việc nâng cao tính hiệu quả của hoạt động quản trị bao gồm quản trị rủi ro và quản trị chi phí, tiếp tục thúc đẩy tiến độ của các dự án trọng điểm có khả năng thu hồi dòng tiền nhanh, đảm bảo công tác bàn giao và đưa vào vận hành theo đúng tiến độ đã đề ra.

Đối với các dự án đang triển khai:

Dự án Malibu Hội An: Đối với khối Condotel, phần xây dựng cơ bản đã hoàn thiện, dự kiến Q2/2024 sẽ bàn giao cho đơn vị vận hành Radisson Hotel Group đưa vào khai thác 327 căn. Đối với khối biệt thự, hiện đang thi công phần hạ tầng kỹ thuật, dự kiến năm 2024 sẽ hoàn thiện xây dựng và tiến hành bàn giao cho khách hàng.

Dự án Hoian d'Or: Phân khu Shophouse đã hoàn thiện 75% tiến độ xây dựng. Hiện đang tiến hành bàn giao 147 căn.

Dự án King Crown Infinity: Công tác đào hầm cơ bản đã hoàn thiện, phần nổi của dự án sẽ được triển khai từ tháng 4/2024.

Ngoài ra, BCG Land đang tiến hành hoàn thiện pháp lý đối với các dự án King Crown Village GD 2 (TP. Hồ Chí Minh), Casa Marina Premium (TP. Quy Nhơn), Amor Riverside Villas (TP. Hồ Chí Minh) và Phoenix Mountain (TP. Quy Nhơn) để sớm đưa vào triển khai xây dựng.

Ngày 08/12/2023, cổ phiếu BCR của BCG Land chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên sàn UPCoM với giá chào sàn 12.000 đồng/cp. Với tiềm lực và tiềm năng phát triển dồi dào, BCG Land nỗ lực thực hiện những bước tiến mới nhằm đáp ứng đầy đủ điều kiện và sẵn sàng cho quá trình niêm yết trên sàn HoSE trong thời gian tới.

5.3 Xây dựng – Đầu tư cơ sở hạ tầng

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.784,5	2.944,8	(39,4%)
Lợi nhuận sau thuế	175,4	333,9	(47,5%)

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tracodi năm 2023 cũng không nằm ngoài những tác động của nền kinh tế vĩ mô: lạm phát tăng cao làm giá nguyên vật liệu duy trì ở vùng đỉnh, tác động lên chi phí; điều kiện thị trường bất động sản làm cho khách hàng gặp khó khăn trong việc triển khai dự án, dẫn đến khối lượng xây dựng giảm. Tracodi đã đánh giá lại toàn bộ các mảng hoạt động, tập trung vào những lĩnh vực cốt lõi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Xây lắp vẫn là hoạt động chủ lực, đóng góp 997,6 tỷ đồng vào tổng doanh thu của Tracodi. Trong năm 2023, Tracodi tập trung triển khai các dự án trọng điểm trong hệ sinh thái Tập đoàn BCG là King Crown Infinity, Malibu Hội An và Hoian d'Or. Song song đó, Công ty tiếp tục triển khai các dự án bên ngoài khác như dự án Sân bay Phan Thiết, dự án Hồ điều hòa thuộc KDC Đức Thắng và dự án đường nối Đông Anh (Hà Nội).

Mảng khai thác đá nhờ được hưởng lợi từ chính sách đẩy mạnh đầu tư công, cụ thể là việc thúc đẩy xây dựng tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông, đã ghi nhận tăng trưởng doanh thu 9,7% so với 2022, đóng góp 752,9 tỷ đồng vào tổng doanh thu hợp nhất của Tracodi. Ngoài ra, đối với các lĩnh vực khác như Vina Taxi cũng đã bắt đầu ghi nhận doanh thu tăng trưởng ổn định sau khi thực hiện tái cấu trúc công ty và cải thiện chất lượng dịch vụ.

Gần đây, Tracodi tận dụng cơ hội từ chính sách đầu tư công đang thuận lợi để tham gia đấu thầu vào các dự án hạ tầng giao thông quy mô lớn. Cuối năm 2023, Tracodi đã trúng thầu dự án Gói thầu số 12 trong Dự án thành phần 4 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng (GĐ 1) có tổng giá trị hơn 1.016 tỷ đồng, qua đó dần khẳng định được năng lực cạnh tranh của Tracodi trong mảng hạ tầng giao thông.

5.4 Dịch vụ Tài chính – Bảo hiểm

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	376,7	190,9	97,4%
Lợi nhuận sau thuế	(17,6)	(39,7)	--

Năm 2023 được xem là bước đánh dấu chuyển mình thành công của Tổng Công ty Bảo hiểm AAA trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 1 (2022 – 2024). Doanh thu thuần đạt 367,7 tỷ đồng, tăng 97,4% so với cùng kỳ năm 2022. Sự tăng

trường này đến từ các nỗ lực xây dựng chiến lược tối ưu hóa chi phí hoạt động, mở rộng kênh phân phối sản phẩm và phát triển mạng lưới kinh doanh với hơn 50 chi nhánh trên toàn quốc. Mặc dù lợi nhuận sau thuế âm 17,6 tỷ đồng, tuy nhiên đây là mức cải thiện đáng kể so với mức lỗ 39,7 tỷ đồng năm 2022. Tỷ lệ chi phí kết hợp hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2023 đạt 120,4%, giảm lần lượt là 16,2% và 22,1% so với cùng kỳ năm 2022 và kế hoạch của năm 2023. Có thể thấy, hoạt động kinh doanh của Bảo hiểm AAA đang đi đúng với chiến lược kinh doanh đã đề ra, tăng trưởng doanh thu có chọn lọc và hướng đến mục tiêu hoạt động kinh doanh bảo hiểm không lỗ nghiệp vụ.

Q4/2023, Bảo hiểm AAA đã có bước chuyển mình quan trọng trong hành trình phát triển thông qua việc đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA. Qua đó, dần chuẩn hóa hệ thống văn bản nghiệp vụ, quản trị điều hành nội bộ và xây dựng khung văn hóa doanh nghiệp để phù hợp với định hướng phát triển của Bảo hiểm AAA trong giai đoạn mới.

Đầu năm 2024, Bảo hiểm AAA đã triển khai tăng vốn thành công theo phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 3:1, qua đó nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

5.5 Sản xuất – Thương mại

- **CTCP Dược phẩm Tipharco**

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	372,6	297,1	25,4%
Lợi nhuận sau thuế	30,6	18,2	68,1%

CTCP Dược phẩm Tipharco (MCK: DTG) là doanh nghiệp thành lập từ năm 1976, được cấu thành từ 3 nhà máy Betalactam, Nonbetalactam và Dược liệu tại khu vực tỉnh Tiền Giang. Công ty có danh mục sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu thuốc kháng sinh, thuốc điều trị, thuốc dược liệu và thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho thị trường cả nước.

Năm 2023, doanh thu thuần hợp nhất đạt 372,6 tỷ đồng, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm trước nhờ vào chính sách kinh doanh dược tập trung xây dựng phù hợp với nhu cầu của từng tập khách hàng, tối ưu hóa lợi thế cạnh tranh của công ty, nhằm đảm bảo lợi ích cho đối tác phân phối và người sử dụng sản phẩm; kết hợp cùng với các nỗ lực cải tiến quy trình, chất lượng sản phẩm đã đóng góp đáng kể trong việc gia tăng tiêu thụ sản phẩm tại ba kênh kinh doanh: OTC, ETC và gia công bao tiêu.

Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu của thị trường và kế hoạch kinh doanh trong tương lai, Tipharco tích cực đầu tư nâng cấp máy móc, thiết bị sản xuất và nâng công suất hoạt động tại Nhà máy Betalactam lên 322 triệu đơn vị sản phẩm/năm. Hệ thống xử lý khí thải, hệ thống nước RO cũng được ưu tiên thay thế, đảm bảo đạt quy định trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm và các tiêu chuẩn hiện tại của Việt Nam.

Ngày 12/7/2023, cổ phiếu DTG của CTCP Dược phẩm Tipharco chính thức chuyển sàn từ UPCoM sang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với giá chào sàn là 25.000 đồng/cp.

- CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	210,8	320,5	(34,2%)
Lợi nhuận sau thuế	(1,4)	6,8	--

Đối với lĩnh vực sản xuất đồ nội thất, ngoại thất:

Khác với năm 2022, các khó khăn về nguyên vật liệu hoặc vận chuyển hàng hóa được giảm thiểu triệt để và không tạo ra các khó khăn cho Công ty. Tuy nhiên, sự sụt giảm nhu cầu tiêu dùng của các thị trường trọng yếu đã tạo ra ảnh hưởng lớn đến doanh thu. Để đối phó với tình hình, BLĐ Công ty đã tích cực thực hiện kiểm soát chi phí và tìm kiếm các nguồn khách hàng khác, mở rộng hoạt động ra ngoài các thị trường truyền thống. Mặc dù không thể bù đắp cho các đơn hàng cũ nhưng vẫn tạo ra dòng tiền tích cực để công ty duy trì hoạt động trong thời điểm khó khăn.

Đối với lĩnh vực sản xuất tinh bột sắn biến tính:

Nhóm sản phẩm tinh bột sắn biến tính được phụ trách bởi CTCP Tapiotek. Trong năm 2022, để đáp ứng được nhu cầu của thị trường, Tapiotek đã thực hiện nâng cấp, tăng công suất nhà máy từ 2.000 tấn thành phẩm/tháng lên mức 3.500 tấn thành phẩm/tháng. Phần công suất mới này được hoàn thành và đưa vào vận hành từ tháng 07/2022. Tuy nhiên trong năm 2023, với việc nhu cầu giảm sút ảnh hưởng đến số lượng đơn hàng, phần công suất mở mới này không được giải tỏa triệt để khiến công ty không ghi nhận tăng trưởng trong doanh thu nhưng vẫn ghi nhận chi phí khấu hao phát sinh từ phần công suất mới này.

Với diễn biến vĩ mô bất ổn, giá hàng hóa lương thực có những đợt tăng giảm thất thường và sản tươi cũng không phải ngoại lệ. Trong quá trình mở rộng tệp khách hàng và tìm kiếm các thị trường mới, công ty ghi nhận chi phí bán hàng tăng mạnh 48% so với thời điểm cùng kỳ lên mức 7 tỷ đồng. Cùng với việc sụt giảm doanh thu, đây là yếu tố ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận ròng của công ty.

PHẦN II: KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH DOANH NĂM 2024

I. NHẬN ĐỊNH CHUNG TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

1.1 Triển vọng kinh tế thế giới năm 2024

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 được dự báo giảm so với các dự báo trước đây: IMF (10/2023) hạ 0,1 điểm % dự báo năm 2024 (còn 2,9%), OECD (11/2023) cũng đã điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2024 sẽ chỉ đạt 2,7%, thấp hơn so với mức ước tính 2,9% của năm 2023. Tuy nhiên, trước bối cảnh lạm phát tiếp tục giảm và thu nhập thực tế cải thiện, nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ hồi phục, đạt 3,2% vào năm 2025, mặc dù vẫn duy trì sự phụ thuộc vào các nền kinh tế châu Á đang phát triển nhanh.

Điều kiện kinh tế vào đầu năm 2024 vẫn duy trì những thách thức cho doanh nghiệp, tuy nhiên, những dấu hiệu hiện tại cho thấy tăng trưởng toàn cầu sẽ cải thiện trong nửa cuối năm. Nếu như không có những biến động bất ngờ về lạm phát, thì đường như chính sách lãi suất của các ngân hàng trung ương đã đạt đỉnh ở tất cả các nền

kinh tế lớn và hiện đang chuyển dần sang chu kỳ giảm. Nhiều nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, trong đó có Việt Nam, đã bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ và dự kiến nhiều quốc gia khác sẽ đi theo xu hướng tương tự.

Trong điều kiện không có thêm những biến động lớn về giá lương thực và năng lượng, tỷ lệ lạm phát dự kiến sẽ giảm dần từ 6,9% vào năm 2023 xuống còn 5,8% vào năm 2024 và trở lại mức phù hợp với mục tiêu của các ngân hàng trung ương ở hầu hết các nền kinh tế lớn vào cuối năm 2025.

Ngoài ra, đà tăng trưởng của kinh tế thế giới năm 2024 cũng vẫn sẽ được hậu thuẫn từ một số yếu tố thuận lợi khác, bao gồm: (i) Ở cấp độ toàn cầu, các cam kết và thỏa thuận về toàn cầu hóa tuy chững lại, nhưng các dòng chảy của toàn cầu hóa vẫn tiếp tục diễn ra; (ii) Một số động lực tăng trưởng mới xuất hiện của kinh tế thế giới trong giai đoạn này đặc biệt là xu hướng chuyển đổi xanh và liên kết kinh tế sau đại dịch Covid-19 tiếp tục được thúc đẩy.; (iii) Sự phát triển nhanh của chuyển đổi số nhờ Cách mạng công nghiệp 4.0 đang tiếp diễn sẽ tạo ra những đột phá mới hỗ trợ đà tăng trưởng kinh.

Với những lý do trên, các chuyên gia nhận định rằng kinh tế toàn cầu có thể “hạ cánh mềm”, đặc biệt là tại các nước phát triển, thay vì rơi vào suy thoái như các lo ngại trước đây.

1.2 Triển vọng kinh tế Việt Nam 2024

Bối cảnh kinh tế thế giới năm 2024 với nhiều biến động và rủi ro sẽ tiếp tục tạo nên những cơ hội và thách thức đan xen đối với triển vọng tăng trưởng kinh tế đất nước. Sự tăng trưởng của kinh tế số, các xu hướng chuyển đổi xanh và liên kết kinh tế sẽ tạo ra những cơ hội lớn cho kinh tế Việt Nam bứt phá và chuyển đổi tích cực. Việt Nam cũng sẽ được hưởng lợi từ sự cạnh tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc và xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc sang các thị trường đang phát triển khác được đẩy nhanh. Mặc dù vậy, đà tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2024 cũng có thể sẽ gặp nhiều rủi ro từ những biến động khó lường của kinh tế thế giới. Sự cạnh tranh địa chính trị, điều chỉnh chiến lược của các nước lớn sẽ tạo thêm áp lực và một số khó khăn, phức tạp mới đối với nhiệm vụ giữ vững ổn định chính trị, phát triển bền vững kinh tế của Việt Nam.

Bước sang năm 2024, xuất khẩu, đầu tư công và FDI được kỳ vọng tiếp tục là những động lực hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế. Xuất khẩu dự kiến trở lại đà tăng trưởng, nhờ sự hồi phục của thị trường công nghệ toàn cầu giúp cho lực cầu cải thiện đối với các mặt hàng chủ lực như điện tử, máy tính, điện thoại. Bên cạnh đó, xuất khẩu nông sản với các mặt hàng như gạo, cà phê,... tiếp tục là điểm tựa, hưởng lợi từ giá cả quốc tế duy trì mức cao do nguồn cung eo hẹp.

Đối với đầu tư công, Chính phủ đã giao kế hoạch năm 2024 với số vốn hơn 677 nghìn tỷ đồng, so với mức ước thực hiện năm 2023 là 580 nghìn tỷ đồng. Tiến độ giải ngân ở những dự án trọng điểm như cao tốc Bắc – Nam giai đoạn I và II, sân bay Long Thành giai đoạn 1, cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, đường vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh, Vành đai 4 Hà Nội,... đã có xu hướng tăng tốc rõ rệt từ nửa cuối năm ngoái nhờ các giải pháp đôn đốc sát sao và quyết liệt của Chính phủ và cơ quan quản lý. Nhờ vậy, nút thắt đầu đó cũng đã có lời giải và kỳ vọng giải ngân đầu tư công năm 2024 tiếp tục duy trì gia tốc, lượng vốn thực hiện có thể đạt 90-95% kế hoạch và tăng 5-10% so với năm trước.

Dòng vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục triển vọng hứa hẹn, tăng trưởng có thể đạt 8%/năm trong năm 2024 cũng như một vài năm tới. Với môi trường kinh tế - xã hội ổn định, nguồn nhân lực dồi dào, tích cực thúc đẩy các hiệp định thương mại tự do và nâng cấp đối tác chiến lược toàn diện với các nền kinh tế hàng đầu, Việt Nam được đánh giá có nhiều tiềm năng thu hút dòng vốn đầu tư quốc tế, đặc biệt từ các chủ đề mới như xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, lĩnh vực công nghệ cao, bán dẫn,...

Bên cạnh đó, điều kiện thuận lợi hơn còn đến từ xu hướng giảm của mặt bằng lãi suất. Trong năm 2024, NHNN tiếp tục có những cơ sở thuận lợi để duy trì định hướng nới lỏng chính sách tiền tệ, ưu tiên hỗ trợ tăng trưởng: (i) Lạm phát được kiểm soát tốt khi mà CPI năm 2023 ở mức bình quân 3,25%, thấp hơn ngưỡng 4,5% mà Chính phủ đặt ra, trong tiền lượng áp lực lạm phát năm 2024 cũng chưa quá lớn; (ii) tỷ giá hối đoái USD/VND vẫn được duy trì tương đối ổn định dù mặt bằng lãi suất và đồng USD neo ở mức khá cao trên thị trường quốc tế. Lãi suất cho vay do vậy kỳ vọng sẽ được kéo giảm rõ nét hơn, thúc đẩy nhu cầu vay vốn tín dụng, gia tăng đầu tư của cá nhân, doanh nghiệp.

Trong khi đó, hoạt động đầu tư tư nhân và tiêu dùng vẫn đang gặp những khó khăn nhất định và một phần nguyên nhân đến từ diễn biến có phần ảm đạm của thị trường bất động sản. Khả năng lĩnh vực bất động sản phục hồi trong năm 2024 vẫn còn chưa chắc chắn. Tuy nhiên, điểm sáng là Luật Đất đai sửa đổi, cùng với các bộ luật khác như Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Nhà ở sửa đổi mới đây đã được Quốc hội thông qua, với nhiều nội dung được kỳ vọng sẽ tháo gỡ những vướng mắc cho thị trường. Mặc dù vậy, những vấn đề phức tạp này có thể vẫn cần thêm thời gian để thực sự được khơi thông.

Bức tranh tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2024 được kỳ vọng sẽ có thêm nhiều hơn những sắc màu tươi sáng, tích cực so với năm 2023 và tốc độ tăng trưởng theo đó cũng được cải thiện. Việt Nam vẫn đang giữ được cho mình sức hút riêng, tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong trung dài hạn. Mặc dù vậy, đứng trước những thách thức hiện hữu từ cả môi trường bên trong lẫn bên ngoài trong ngắn hạn, để sớm trở lại vùng tăng trưởng 6,0-6,5% quen thuộc, Việt Nam có thể vẫn cần thêm những đột phá mạnh mẽ từ các động lực kinh tế quan trọng như đầu tư công, đầu tư trực tiếp nước ngoài, xuất khẩu hay thị trường bất động sản bên cạnh cải cách hành chính một cách mạnh mẽ.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA BCG

2.1 Nhận định cơ hội và thách thức cho các mảng hoạt động BCG

2.1.1 Mảng năng lượng tái tạo

Cơ hội:

- Điện gió ngoài khơi đang được chú trọng để thúc đẩy đầu tư và xây dựng chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, ngoài ra các nguồn điện sạch khác như điện sinh khối, điện khí cũng sẽ được xem xét để đáp ứng được nhu cầu năng lượng của thị trường.
- Tình trạng thiếu hụt điện đang ngày càng trở nên nghiêm trọng, yêu cầu một nguồn điện bổ sung bên cạnh những nguồn điện truyền thống.

- Giá nguyên liệu như than đá đang ở mức đỉnh điểm khiến cho các nguồn điện thay thế (điện mặt trời, điện rác, điện gió...) trở nên có lợi thế.
- Các nguồn vốn, nguồn tín dụng “xanh” cả trong và ngoài nước đang dần mở rộng hơn về mặt quy mô cũng như chính sách, đồng thời cũng có những ưu đãi nhất định về chi phí.
- Bên cạnh điện gió và điện mặt trời, các nguồn NLTT khác cũng đang được chú trọng và tạo cơ hội phát triển.
- Điện rác đang là lĩnh vực được thu hút đầu tư do công nghệ mới giải quyết được các vấn đề về môi trường, đồng thời đóng góp vào việc tăng nguồn cung điện.

Thách thức và rủi ro:

- Cung hiện đang vượt quá nhu cầu. Lý do gồm việc các dự án phát triển vượt mức giai đoạn trước đó và chỉ tập trung chủ yếu tại một số khu vực miền Trung, miền Nam. Công suất dư thừa tại 2 khu vực này lại không thể chuyển ra miền Bắc do vấn đề về hệ thống truyền tải.
- Vấn đề chính sách vẫn là rủi ro lớn nhất đối với ngành NLTT hiện nay. Các chính sách về NLTT của Việt Nam còn mang tính ngắn hạn và không có lợi cho nhà đầu tư.
- Giá điện chuyển tiếp thấp hơn so với khung giá cũ đang tạo ra những ảnh hưởng tới hiệu quả đầu tư, tiến độ dự án và kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

2.1.2 Mạng bất động sản

Cơ hội:

- Mặc dù nhiều nhận định rằng thị trường đã chạm đáy và sẽ có những tín hiệu hồi phục tích cực nhưng BCG dự đoán nửa đầu năm 2024 vẫn phải đối mặt với những khó khăn còn tồn đọng. Chúng tôi kỳ vọng thị trường bất động sản sẽ bắt đầu khởi sắc hơn từ nửa cuối năm 2024, khi các nút thắt pháp lý, vốn, thanh khoản dần được tháo gỡ. Triển vọng phục hồi chủ yếu đến từ thị trường nhà ở tại các đô thị lớn như khu vực Hà Nội, TP.HCM, Bình Dương, Cần Thơ sau đó dần phục hồi ở các đô thị vệ tinh lân cận.
- Nhu cầu nhà ở ngày càng tăng: Dân số đô thị dự đoán tăng thêm 3 triệu người đến năm 2025 và 10 triệu người đến năm 2023; Số lượng đô thị tăng thêm 42 – 100 đô thị vào năm 2025 và lên đến 200 đô thị vào năm 2030; Bình quân mỗi năm cần thêm 70 triệu m² nhà ở,...
- FED ngừng tăng lãi suất điều hành từ Q3/2023 sau 10 lần tăng liên tục tạo kỳ vọng tích cực cho thị trường. Bên cạnh đó, NHNN và ngân hàng TMCP cũng đã có những động thái giảm lãi suất cho vay đã tác động tích cực đến quá trình hồi phục nền kinh tế.
- Tiềm năng từ các Quy hoạch trong tương lai như 30 Khu kinh tế cửa khẩu, 19 khu kinh tế biển, từ 3 – 5 Đô thị ngang tầm Quốc tế,...

Thách thức và rủi ro:

- Thị trường bất động sản nửa đầu năm 2024 vẫn đối mặt nhiều thách thức khi tăng trưởng kinh tế 2023 chưa đạt mục tiêu.
- Thị trường vốn chưa hoàn toàn hồi phục, các dòng tiền từ các ngành khác chưa chảy sang thị trường bất động sản.
- Nguồn vốn tín dụng ngân hàng, đặc biệt là dành cho người mua nhà, vẫn khó tiếp cận.
- Lãi suất mặc dù giảm nhưng lượng tiền gửi vẫn tiếp tục tăng để đảm bảo an toàn tài chính trong thời điểm thị trường còn nhiều biến động.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

3.1 Chỉ tiêu kinh doanh dự kiến năm 2024

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ % KH/TH
1	Doanh thu thuần hợp nhất	4.012,4	6.102,5	152,1%
2	Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	213,3	938,1	439,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	251,4	1.151,9	458,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	171,1	951,7	556,2%
5	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	--	5%	5%

3.2 Dự báo chỉ tiêu kinh doanh giai đoạn 2024 – 2028

ĐVT: tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026	Kế hoạch 2027	Kế hoạch 2028
1	Doanh thu thuần	4.012,4	6.102,5	10.434,0	18.469,7	24.565,6	30.475,2
2	Lợi nhuận sau thuế	171,1	951,7	1.401,3	2.558,2	4.235,1	4.535,6

3.3 Kế hoạch phát hành tăng vốn trong năm 2024

STT	Nội dung	Mệnh giá (VNĐ/cp)	Vốn điều lệ
I	Vốn điều lệ tại 31/12/2023		5.334.676.220.000
II	Dự kiến kế hoạch tăng vốn trong năm 2024		
	Phát hành 2:1 cho cổ đông hiện hữu	10.000	2.667.338.110.000

	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	10.000	800.201.430.000
III	Vốn điều lệ dự kiến 31/12/2024		8.802.215.760.000

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG TRỌNG TÂM NĂM 2024

4.1 Năng lượng tái tạo

Đôi với mảng năng lượng tái tạo:

- Dự kiến sẽ hoàn thiện công tác đàm phán giá cho hai dự án điện mặt trời Phù Mỹ (114 MW) và dự án Krong Pa 2 (21 MW).
- Tiếp tục thúc đẩy các hoạt động phát triển dự án để hoàn thành 150 MW điện mặt trời áp mái trong năm 2024
- Bắt đầu triển khai xây dựng 550 MW điện gió trên bờ và ngoài khơi (dự kiến COD năm 2025).

Tiến độ thực hiện kế hoạch trên sẽ được điều chỉnh linh hoạt với tiến độ phê duyệt triển khai Điện VIII cũng như cơ chế giá mới từ Chính phủ.

Đôi với mảng điện rác:

Hiện tại, BCG Energy sở hữu danh mục điện rác bao gồm 5 nhà máy tại Củ Chi, Long An, Kiên Giang, Huế và Hà Nam. Kế hoạch năm 2024 của BCG Energy như sau:

- Triển khai xây dựng nhà máy điện rác đầu tiên tại huyện Củ Chi, TP. HCM (tổng công suất 200 MW), xử lý 2.000 tấn rác/ngày. Giai đoạn 1 của nhà máy sẽ hoàn thành năm 2025 có công suất 40 MW. Giai đoạn 2 của dự án có công suất xử lý rác thải lên đến 5.200 tấn rác/ngày, tương đương 130 MW, dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2026.
- Thực hiện công tác xây dựng nhà máy điện rác tại Long An với công suất 500 tấn/ngày (10 MW) (mở rộng lên 1.500 tấn rác/ngày). Dự kiến được phê duyệt khoảng Quý 2/2024.

4.2 Bất động sản

Trong năm 2024, BCG Land sẽ tập trung vào ngành nghề chủ lực là bất động sản tại phân khúc tầm trung và tầm cao, gồm bất động sản nhà ở, bất động sản nghỉ dưỡng, đô thị vệ tinh và bất động sản khu công nghiệp:

- Tập trung hoàn hiện xây dựng các dự án đang triển khai, bao gồm Malibu Hội An, Hoian d'Or và King Crown Infinity;
- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện pháp lý dự án để có thể đưa vào triển khai xây dựng khi thị trường có tín hiệu phục hồi;

- Tiếp tục tập trung nghiên cứu và phát triển cho dòng bất động sản khu công nghiệp, dịch vụ đô thị xanh nhiều tiềm năng.

Bên cạnh đó, BCG Land dự kiến thực hiện tăng vốn theo hai hình thức: Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư với mệnh giá 10.000 đồng/cp. Tổng giá trị chào bán dự kiến 4.000 tỷ đồng.

Dựa trên tình hình chung thị trường bất động sản và kết quả đạt được trong năm 2023, BCG Land đặt mục tiêu doanh thu 2.190 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 424,2 tỷ đồng. Doanh thu kế hoạch được kỳ vọng đến từ việc bàn giao toàn bộ sản phẩm của dự án Malibu Hội An và phân shophouse của dự án Hoian d'Or trong năm 2024. Các hoạt động M&A cũng sẽ được Ban lãnh đạo xem xét kỹ lưỡng để duy trì nhằm kiến tạo danh mục dự án chiến lược.

4.3 Xây dựng – Đầu tư cơ sở hạ tầng

Ngoài vai trò tổng thầu của các dự án trong hệ sinh thái Tập đoàn, Tracodi sẽ tận dụng cơ hội từ chính sách đẩy mạnh đầu tư công để tham gia đấu thầu vào các dự án hạ tầng giao thông có quy mô lớn. Trong năm 2024, Tracodi sẽ triển khai thi công Gói thầu số 12 thuộc dự án Đường cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng và Dự án Khu dân cư Đức Thịnh (Bắc Giang). Đồng thời, xúc tiến nhanh tiến độ thực hiện các dự án Hạ tầng giao thông tại khu vực miền Đông và miền Tây. Với các dự án lớn đang và trong kế hoạch triển khai, Tracodi ước tính giá trị các hợp đồng xây lắp đảm bảo được nguồn doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng trong 3 năm tới. Theo đó, Tracodi đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu từ 12% - 15%/năm và tỷ suất lợi nhuận đạt từ 9% - 12%/năm trong giai đoạn 2024 – 2026. Năm 2024 cũng sẽ là năm đánh dấu sự chuyển đổi sang mô hình tập đoàn của Tracodi, nhằm tạo ra một hệ sinh thái xây dựng và đầu tư thống nhất, hiệu quả, có tính cộng hưởng lớn. Bên cạnh những dự án nằm trong BCG, Tracodi sẽ mở rộng danh mục của mình sang các dự án nằm ngoài hệ sinh thái của BCG, ở mọi quy mô và trải rộng trên toàn quốc. Bên cạnh đó, Tracodi cũng sẽ tập trung đẩy mạnh hoạt động khai thác nguyên vật liệu xây dựng thông qua việc M&A các mỏ đá, mỏ cát,... để cung cấp cho các dự án lớn tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và trên cả nước.

Riêng năm 2024, Tracodi đặt kế hoạch doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.940 tỷ đồng, tăng 10% so với kết quả năm 2023; Lợi nhuận sau thuế đạt 178 tỷ đồng, tăng 12% so với năm trước.

4.4 Dịch vụ Tài chính (Tổng CTCP Bảo hiểm AAA)

Năm 2024 là năm cuối thực hiện chiến lược kinh doanh trong giai đoạn 2022-2024 và là năm bản lề chuyển bước qua giai đoạn 2 chiến lược kinh doanh 2025-2027. Bảo hiểm AAA đặt mục tiêu doanh thu phí bảo hiểm năm 2024 đạt tối thiểu 1.000 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 tối thiểu bằng 2023, ước thực hiện đạt 17 tỷ đồng (tăng 71% so với 2023).

Công ty sẽ chuyển dịch cơ cấu nghiệp vụ theo hướng tăng dần tỷ trọng nghiệp vụ bảo hiểm Tài sản - Kỹ thuật - Hàng hải (tối thiểu 20%) và nghiệp vụ bảo hiểm Con người

(tối thiểu 30%) và giảm dần tỷ trọng nghiệp vụ bảo hiểm Xe cơ giới (xuống dưới 45%). Bảo hiểm gốc vẫn là nền tảng, cơ sở vững chắc để tiếp tục phát triển kinh doanh.

Bên cạnh đó, Bảo hiểm AAA cũng sẽ bắt đầu triển khai thực hiện hồ sơ tăng vốn điều lệ và đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn UPCoM, hướng đến mục tiêu trở thành Top 10 công ty bảo hiểm phi nhân thọ tốt nhất tại Việt Nam.

4.5 Sản xuất – Thương mại

• CTCP Dược phẩm Tipharco

Kế hoạch kinh doanh của Tipharco được xây dựng trên cơ sở thận trọng trong môi trường kinh doanh vẫn tồn tại nhiều biến động, theo đó, mức doanh thu thuần và lợi nhuận kế hoạch năm 2024 lần lượt là 406 và 33 tỷ đồng.

BDH đưa ra 7 mục tiêu cần phát triển và hoàn thiện Tipharco như sau:

- **Chất lượng toàn diện:** Nâng cao chất lượng sản phẩm, quyết tâm dẫn đầu thị trường;
- **Sản phẩm đa dạng:** Mở rộng danh mục sản phẩm, đáp ứng tối đa nhu cầu và thị hiếu của khách hàng;
- **Nhận diện thương hiệu:** Xây dựng và gia tăng sự quen thuộc, gợi nhớ và gia tăng lòng trung thành của khách hàng đối với thương hiệu Tipharco;
- **Đẩy mạnh kinh doanh:** Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thông qua việc mở rộng các tệp khách hàng;
- **Quy trình tinh gọn:** Xây dựng quy trình hiệu quả, chính xác, cập nhật liên tục trong quá trình hoạt động;
- **Tăng cường công nghệ:** Đầu tư thiết bị, nghiên cứu công nghệ hiện đại, sẵn sàng nâng cấp tiêu chuẩn EU-GMP trong tương lai;
- **Phát triển con người:** Xây dựng môi trường, tạo điều kiện để người lao động nâng cao khả năng, tích lũy kiến thức.

• CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng

Đối với năm 2024, các tín hiệu cho thấy các Ngân hàng TW của các thị trường trọng yếu đang cân nhắc việc giảm lãi suất và nới lỏng các chính sách thắt chặt tiền tệ, đồng thời lượng hàng tồn kho của các thị trường này đang ở mức thấp kỷ lục, việc này tạo ra một kỳ vọng tích cực cho sự hồi phục của nhu cầu tiêu dùng đi kèm với các đơn đặt hàng lớn. Trong bối cảnh này, Nguyễn Hoàng sẽ thúc đẩy các hoạt động kinh doanh theo hai hướng song song, vừa tập trung vào những mặt hàng chủ lực như đồ gỗ nội, ngoại thất, tinh bột sắn biến tính nhằm tạo nguồn doanh thu ổn định, vừa tìm kiếm những đối tác chiến lược và những công nghệ tiềm năng để mở rộng thị trường.

Nguyễn Hoàng sẽ tiếp tục lấy khách hàng làm trọng tâm trong việc cung cấp và phát triển sản phẩm và dịch vụ, nhằm nâng cao giá trị thương hiệu và khẳng định vị thế trên thị trường.

Mảng sản xuất các sản phẩm nội, ngoại thất

Trong năm 2024, Nguyễn Hoàng vẫn xác định thị trường Úc, Châu Âu và Hoa Kỳ là những thị trường chính, đồng thời xem xét tìm kiếm cơ hội mở rộng sang các thị trường khác như: Nhật Bản, Hàn Quốc để giảm thiểu rủi ro trong tính mùa vụ của sản phẩm.

Về việc phát triển các kênh phân phối, ngoài những kênh phân phối truyền thống, Nguyễn Hoàng sẽ tiếp tục đầu tư và hoàn thiện kênh thương mại điện tử để đưa kênh này trở thành một trong những kênh chủ lực tiếp cận tới những khách hàng và thị trường tiềm năng trong thời gian tới.

Về chiến lược phát triển sản phẩm, Nguyễn Hoàng vẫn tập trung phát triển các dòng sản phẩm chủ lực là đồ gỗ nội ngoại thất và tinh bột sắn biến tính, đồng thời xem xét việc đa dạng hóa sản phẩm, ưu tiên sản phẩm có tính công nghệ, lợi thế cạnh tranh rõ ràng, phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Mảng sản xuất sản phẩm tinh bột sắn biến tính

Từ tháng 07/2022, Công ty đã hoàn tất nâng công suất sản xuất từ 150 tấn thành phẩm/ngày lên 200 tấn thành phẩm/ngày. Với việc phân công suất mới được đưa vào vận hành, khả năng đáp ứng các đơn hàng của Tapiotek sẽ được cải thiện. Đây là cơ hội lớn để Tapiotek có thể đẩy mạnh doanh thu, mở rộng tệp khách hàng và gia tăng thị phần trong bối cảnh thị trường và sức tiêu thụ phục hồi.

Đồng thời, để cải thiện biên lợi nhuận, Tapiotek sẽ nghiên cứu, triển khai tăng cường sản xuất thành phẩm thay vì hoạt động gia công chiếm tỷ trọng lớn như hiện nay và sử dụng các chính sách bán hàng cạnh tranh để mở rộng hoạt động tìm kiếm khách hàng mới ở cả thị trường trong và ngoài nước.

Trên đây là những nội dung cơ bản về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và định hướng kinh doanh giai đoạn 2024 – 2028. Đứng trước những khó khăn và thách thức của năm 2023 do những biến động của nền kinh tế vĩ mô và địa chính trị toàn cầu, Tập đoàn đã chưa thể đạt được kế hoạch đề ra từ đầu năm. Tuy nhiên, việc duy trì được sự tăng trưởng trong doanh thu hàng năm cũng như giữ vững được lợi nhuận dương đã phần nào cho thấy được sự linh hoạt và tính đúng đắn trong các quyết sách của Ban lãnh đạo trước những biến động khó lường của thị trường. Năm 2024 sẽ còn đối mặt với những khó khăn tồn đọng từ những ảnh hưởng vĩ mô, tuy nhiên, Ban lãnh đạo tin rằng, với những định hướng chiến lược đúng đắn, bám sát vào những giá trị kinh doanh cốt lõi, những cơ hội phát triển đầy triển vọng và sự đồng lòng của toàn thể CBNV của Tập đoàn và các công ty thành viên, Bamboo Capital sẽ tiếp tục vững vàng hành động, vượt qua những trở ngại và đẩy mạnh phục hồi ngay khi thị trường phát những tín hiệu tích cực.

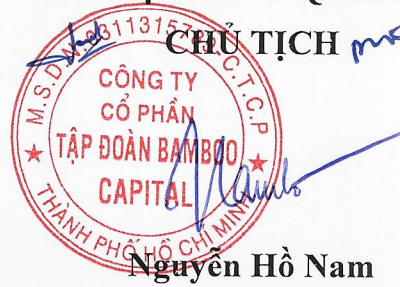
576
TY
IN
AM
L
CX

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *mf*



Nguyễn Hồ Nam

